TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 14 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý
Ông Hà Quang Hành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/10/1996; sinh tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; trú tại: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Thái; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1967 và bà Hà T, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2017 cho đến nay; Có mặt.

Người bị hại: Bà Hà Thị S, sinh năm 1967; trú tại: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Lò Văn H, sinh năm 1989; trú tại: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/7/2017 lợi dụng gia đình không có ai ở nhà, bị cáo Lò Văn D mở ngăn kéo tủ giường của bà Hà Thị S là mẹ đẻ lấy trộm một nhẫn đeo tay, nhẫn nam bằng vàng tây, loại vàng 10k trọng lượng 01 chỉ, 03 phân, 08 ly sau đó mang đến hiệu vàng T thuộc bản P xã T để bán nhưng chị T chủ cửa hàng không mua nên D đi tìm bạn là Đồng Văn V sinh năm 1994 cùng bản với D nhờ đi bán hộ chiếc nhẫn. V đồng ý và mang chiếc nhẫn đến cửa hàng vàng T nhưng chị T không mua, sau đó V nài nỉ và chị T đồng ý cho V vay 1.000.000đồng để lại chiếc nhẫn để làm tin rồi V cầm 1.000.000đồng về đưa cho D số tiền này D đã chi tiêu hết. Trưa ngày 07/7/2017 D lại tiếp tục mở ngăn kéo tủ giường của bà Hà Thị S lấy nốt một sợi dây chuyền nam bằng vàng tây, loại vàng 10k trọng lượng 02 chỉ,

09 phân, 02 ly, sợi dây chuyền có đeo một chiếc móng (kiểu móng vuốt động vật), phần đầu móng được bọc kim loại màu vàng. Sau khi lấy được sợi dây chuyền vàng D đi tìm nhờ Đồng Văn V bán hộ,V cầm sợi dây chuyền vàng đi đến cửa hàng vàng T bán nhưng chị T nghi ngờ sợi dây chuyền là của Lò Văn H anh trai D nên không mua. Chiều cùng ngày D đi chơi bi a có tiền nên đưa cho V 1.100.000đồng và bảo V đi chuộc chiếc nhẫn về sau đó rủ V xuống thị xã N bán nhẫn và sợi dây chuyền.V đồng ý và mượn xe mô tô chở D xuống thị xã N rồi vào cửa hàng vàng bạc H ở tổ 12 phường T, bán số vàng trên cho anh Tạ Duy A chủ cửa hàng được số tiền được 5.600.000đồng. Trong đó chiếc nhẫn bán được 1.800.000đồng, sợi dây chuyền bán được 3.800.000đồng, còn chiếc móng (kiểu móng vuốt động vật) phần đầu móng được bọc kim loại màu vàng ông A không mua, trên đường về D đã vứt đi không tìm thấy. Toàn bộ số vàng D trộm cắp nêu trên là của anh Lò Văn H anh trai của D gửi bà Hà Thị S là mẹ đẻ giữ hộ. Ngày 16/7/2017 bà S cần tiền để chữa bệnh nên Lò Văn H về lấy số vàng trên để bán thì phát hiện số vàng bị mất và đã làm đơn trình báo Công an đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KLGĐ ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái kết luận: Chiếc nhẫn đeo tay, nhẫn nam bằng vàng tây, loại vàng 10k, trọng lượng 01 chỉ, 03 phân, 08 ly có giá trị 1.800.000đồng; Chiếc dây chuyền nam bằng vàng tây, loại vàng 10k, trọng lượng 02 chỉ, 09 phân, 02 ly có giá trị 3.800.000đồng. Tổng giá trị của chiếc nhẫn và chiếc dây chuyền là 5.600.000đồng. Còn chiếc móng vuốt con Gấu phần đầu bọc kim loại màu vàng không xác định được giá trị.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT- KT ngày 04/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bị hại Hà Thị S vắng mặt nhưng đã có ý kiến tại cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Lò Văn H có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo D nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn D tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của bà Hà Thị S để tài sản ở ngăn kéo tủ đầu giường ngủ trong buồng, khoảng 14 giờ ngày 05/7/2017 bị cáo Lò Văn D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc nhẫn đeo tay, nhẫn nam bằng vàng tây, loại vàng 10k, trọng lượng 01 chỉ, 03 phân, 08 ly có giá trị 1.800.000đồng và trưa ngày 07/7/2017 tiếp tục trộm cắp chiếc dây chuyền nam bằng vàng tây, loại vàng 10k, trọng lượng 02 chỉ, 09 phân, 02 ly có giá trị 3.800.000đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Lò Văn D đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương, nên phải được xử lý công minh theo đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo là người không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn D sử dụng ma túy từ năm 2012. Tại bản án số 56/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử phạt bị cáo Lò Văn D 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, để có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những nhận xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe giáo dục những người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án: Chiếc nhẫn đeo tay, nhẫn nam bằng vàng tây, loại vàng 10k, trọng lượng 01 chỉ, 03 phân, 08 ly và chiếc dây chuyền nam bằng vàng tây, loại vàng 10k, trọng lượng 02 chỉ, 09 phân, 02 ly sau khi mua ông Tạ Duy A đã chế tác và bán cho khách hàng nên không thu giữ được. Còn chiếc móng vuốt động vật phần đầu bọc kim loại màu vàng không xác định được giá trị, trên đường về bị cáo đã vứt đi, không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hà Thị S và người có quyền lợi liên quan anh Lò Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Trong vụ án này còn có Đồng Văn V là người được D nhờ mang bán số vàng D trộm cắp mà có nhưng trước khi nhờ bán D không nói rõ cho V biết số

vàng đưa cho V bán là do D trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Luyện Thị T là chủ hiệu hàng T ở xã T, huyện V và ông Tạ Duy A chủ cửa hàng vàng bạc hiệu H ở phường T, thị xã N là những người cho cầm cố và mua số vàng của bị cáo D nhưng khi cầm cố và mua chị T và ông A không biết số vàng trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn D: **10 (*Mười*)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Lò Văn D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Hà Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Người có quyền lợi liên quan Lò Văn H có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V; Trại tạm giam;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đào Thị Minh Hải